

Đề bài

Phân tích vẻ đẹp ngôn ngữ của
đoạn thơ sau:

"Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế
bà mò cua xúc tép ở đồng Quan
bà đi gánh chè xanh Ba Trại
Quán Cháo, Đồng Giao thập thững
những đêm hàn"
("Đò Lèn" — Nguyễn Duy)

Bài làm

Nếu ai đó nghĩ rằng cái đẹp nhất thiết phải là sự cầu kì, gọt giũa thì người đó hoàn toàn sai lầm khi đọc những vần thơ chân thật, mộc mạc Nguyễn Duy viết trong *Đò Lèn*:

*“Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế
bà mò cua xúc tép ở đồng Quan
bà đi gánh chè xanh Ba Trại
Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn”*

Mẹ mất sớm, ở cùng bà ngoại từ nhỏ, trong tâm hồn Nguyễn Duy, bà là tất cả những gì êm ả nhất, yêu thương nhất của tuổi thơ. Trở về quê ngoại, trong người cháu nay đã trưởng thành sống dậy những hồi ức đan xen nhiều buồn vui thưở nhỏ. Tất cả được diễn tả bằng thứ ngôn ngữ giản dị, gợi cảm, giàu hình ảnh. Ngay từ câu thơ đầu tiên của đoạn, vẻ đẹp đó đã được thể hiện ở cách giải bày trực tiếp hiện thực tâm trạng: “Tôi đâu biết...”, “Đâu biết” nghĩa là giờ mới biết, nghĩa là ngày nhỏ chưa biết, chưa nhận thức được. Người cháu không giấu diếm sự vô tâm thời con trẻ, “Tôi đâu biết” – không hẳn là lời sám hối nhưng đó là lời tự trách đầy tiếc nuối, xót xa của người cháu. Tất cả những gì khuất lấp trong tuổi thơ giờ đã được nhận thức sáng tỏ. Đó chính là sự lam lũ, tảo tần, là những hi sinh âm thầm của bà. Con chữ tác giả không cần oằn lên để gồng gánh thay bà bao nỗi nhọc nhằn mà lặng lẽ đọng đây chúng trong ba chữ “cơ cực thế”. Dòng hồi ức của người cháu đã họa lại gần như nguyên vẹn hình ảnh bà với những hoạt động cụ thể: “mò cua xúc tép”, “gánh chè xanh”. Trước mắt chúng ta hiện lên rõ rệt một bà cụ già có khi mãi miết gánh chè lên chợ, có khi khom tấm lưng còng bên bờ ruộng, con mương. Những con chữ không chỉ gợi hình ảnh lam lũ, tảo tần mà còn gợi bao nỗi niềm thân thương, yêu dấu trong lòng người cháu. Càng xúc động, càng nhớ thương bà bao nhiêu, ấn tượng về nỗi vất vả của bà trong cháu càng được khắc sâu bấy nhiêu. Nguyễn Duy đưa vào đoạn thơ nhiều địa danh để chúng cùng nhà thơ lần lại những nẻo đường đã in dấu chân lam lũ của bà: Đồng Quan, Ba Trại, Quán Cháo, Đồng Giao. Các từ chỉ địa danh được đặt liền kề, liên tiếp nhau như để nói cho hết nỗi cực nhọc của người bà. Đến năm chữ cuối đoạn, tác giả liên tiếp tạo ra những bất ngờ về ngôn từ. Trước hết là cách sắp xếp ba thanh trắc liền kề nhau (“thập thững những”). Ba thanh trắc liền tiếp khắc sâu, chùng chát thêm những gian khổ mà bà phải chịu đựng. Tiếp sau đó là cách sáng tạo từ láy “thập thững”. Từ láy này chỉ dáng đi không vững chãi, bước thập bước cao, dò dẫm như sợ bước hụt của người già. Nó hàm chứa cả tâm trạng thấp thỏm, lo âu tội nghiệp. Và cuối cùng là cách kết hợp từ ngữ một cách độc đáo “những đêm hàn”. Từ Hán Việt (“hàn”) được ghép với từ thuần Việt “đêm” vừa chỉ thời gian, vừa mô tả sắc thái không gian. Nguyễn Duy không viết “đêm lạnh”, “đêm rét” mà viết “đêm hàn”. Kết hợp từ khéo léo này

mang lại hiệu quả nghệ thuật bất ngờ. Trong cái lạnh của đêm tối, ta còn cảm nhận được cả cái buốt giá của sương đêm. Nỗi cơ cực của bóng dáng lấm lét không được miêu tả chi tiết nhưng vẫn được khơi sâu trong tâm tưởng người đọc...

Xưa nay cái đẹp vốn dĩ thường nằm ở sự giản dị, chân thực. Lòng mến yêu, tiếc nhớ Nguyễn Duy dành cho người bà quá cố được thể hiện bằng ngôn ngữ hết sức trong sáng, giản dị, vừa gợi cảm, vừa giàu hình ảnh. Cả đoạn thơ không thừa chữ nào, không sai lạc chữ nào. Tình cảm chân thật, hồn nhiên đã bắt điệu với tài năng nghệ thuật để nhà thơ viết nên bài thơ làm xúc động bao người đọc.